

Bản án số: 210/2026/HS-ST
Ngày 03-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Ngọc Phương**;

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Tây Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Trần Quang Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Anh N, sinh ngày 24/9/1988, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072088010ABC, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 27/12/2021; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn D** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Thanh N1**; có vợ: **Nguyễn Ngọc Kim S** (đã ly hôn), con: có một người sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Có một tiền sự: Tại Quyết định số: 34/QĐ-TA, ngày 22/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là: Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong 08/9/2024; nhân thân: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 215/2012/HSPT, ngày 28/11/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 08/9/2021; bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2026 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1.1 Ông **Nguyễn Xuân S1**, sinh năm 1957; cư trú tại: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**, vắng mặt;

1.2 Ông **Trần Quốc Đ**, sinh năm 1950; cư trú tại: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng chất ma túy, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2026, **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2002, ngụ **ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** gọi điện thoại cho **Lê Anh N** rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy thì **N** đồng ý. Khoảng 01 giờ 00 phút, cùng ngày, **T** điều khiển xe mô tô biển số 70K1 - 203.59 của ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977, ngụ **ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** đi từ nhà thuộc **ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** đến **ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh** đón **N**, khi **T** sử dụng xe mô tô biển số 70K1 - 203.59 đi trộm cắp ông **H** không biết. Trước khi đi, **N** chuẩn bị một cây kim và hai bao tải. Sau đó, **T** chở **N** đi đến khu vực **Trung đoàn A thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** để tìm nhà dân vào trộm cắp gà. Khoảng 02 giờ 00 phút sáng cùng ngày, khi đi đến đoạn đường gần khu vực nghĩa địa **ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**, **T** rẽ trái để vào khu dân cư và đi đến nhà ông **Trần Quốc Đ**, sinh năm 1950, ngụ **tổ G, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** thì dừng lại. Lúc này, **N** dùng kim cắt hàng rào lưới B40 bên hông nhà ông **Đ**. Sau đó, **N** và **T** đi vào trong khu vực phía trước chuồng gà nhà ông **Đ**, **T** đứng canh giới cho **N** bắt trộm gà, **N** bắt được 10 con gà và đưa cho **T** 03 con. Sau đó, cả hai mang số gà vừa bắt trộm được ra chỗ để xe mô tô, bỏ vào bao tải rồi đem đến đám mì ở gần đó cất giấu để tránh bị phát hiện. Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô chở **N** quay lại khu dân cư trên để vào nhà dân tiếp tục trộm cắp gà. Khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, **T** chở **N** đến nhà của bà **Nguyễn Thị Thu C**, sinh năm 1977, ngụ **tổ I, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**, **T** dừng xe cạnh hàng rào bên hông nhà bà **C**, **N** dùng kim cắt hàng rào lưới B40, sau đó **N** và **T** đi vào trong chuồng gà nhà bà **C**, **T** đứng canh giới cho **N** bắt trộm gà của ông **Nguyễn Xuân S1**, sinh năm 1957, ngụ **ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** là cha ruột của bà **C** nuôi gà. Sau khi **N** bắt trộm được 05 con gà thì cả hai đi ra chỗ để xe mô tô, bỏ gà vào bao tải rồi điều khiển xe đi về. Đi được một đoạn thì **T** và **N** rủ nhau tiếp tục quay lại nhà bà **C** để bắt trộm thêm gà, **T** dừng xe cạnh hàng rào phía sau nhà bà **C**, **N** dùng kim mang theo cắt hàng rào lưới B40, **N** và **T** đi vào trong khu vực chuồng gà nhà bà **C** để tiếp tục bắt trộm gà thì bị người dân phát hiện, truy hô đuổi bắt, **N** chạy thoát, còn **T** bị bắt giữ cùng vật chứng là 05 con gà đựng trong bao tải đã trộm cắp được của ông **S1** và 10 con gà trộm của ông **Đ**.

Quá trình điều tra, **Lê Anh N** khai nhận trước khi bị bắt giữ, **N** đã sử dụng ma túy một mình, cụ thể như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 27/6/2026, **Lê Anh N** một mình đi đến khu vực dưới chân **cầu N, thuộc Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** để tìm mua ma túy sử dụng. Khoảng 10 phút sau, **N** gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ nhân thân lai lịch và hỏi mua ma túy từ người đàn ông trên với số tiền 100.000 đồng, loại Heroin thì được người đàn ông này bán cho một đoạn ống hút dài khoảng 1,5cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy Heroin, **N** đưa tiền mặt cho người đàn ông này. Sau khi mua được ma túy, **N** một mình về phòng trọ tại Khu vực **chợ T1** thuộc **xã B, tỉnh Tây Ninh**, lấy ma túy ra đổ vào bơm tiêm nhỏ, rồi rút nước vào bơm tiêm và lắc đều cho ma túy hòa tan vào nước. Sau đó, **N** chích mũi kim vào động mạch chủ của tay phải và bơm hết số ma túy trên vào người, sau khi sử dụng xong **N** đem vứt bỏ bơm tiêm và đoạn ống hút vào thùng rác. Đến ngày 01/7/2026, **Công an xã T**, tỉnh Tây Ninh mời **Lê Anh N** về trụ sở làm việc và tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với **Lê Anh N** kết quả thể hiện: **Lê Anh N** dương tính với chất ma túy Methamphetamine và **M**.

Quá trình điều tra xác định bị can **Lê Anh N** có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Tại Kết luận giám định số: 2722/KL-KTHS ngày 10/7/2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận về đối tượng giám định: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của **Lê Anh N** (kí hiệu M) gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy; loại Methamphetamine và **M**.

* Tại Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số: 67/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của **Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh** (nay là: Ủy ban nhân **xã T, tỉnh Tây Ninh**) quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **Lê Anh N** thời hạn từ ngày 21/4/2025 đến ngày 21/4/2027.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 20/3/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự **xã T, tỉnh Tây Ninh**, kết luận: 15 con gà, tổng khối lượng là 29,61kg. Gà được chăn nuôi hình thức chăn thả vườn, tại thời điểm ngày 14/3/2026, có tổng trị giá mua vào là 3.059.700 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong quá trình điều tra.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông **Trần Quốc Đ** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, ông **Nguyễn Xuân S1** yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

* Qua xác minh thể hiện, bị cáo **Lê Anh N** không có tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** không tiến hành kê biên.

*Tại Bản cáo trạng số: 124/CT-VKSKV11 ngày 14/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo **Lê Anh N** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lê Anh N**, phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Anh N** mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Anh N** mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo **Lê Anh N** theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý trong quá trình điều tra và được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 170/2026/HS-ST, ngày 29/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại ông **Trần Quốc Đ** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ghi nhận bị cáo **Lê Anh N** tự nguyện bồi thường cho ông **Nguyễn Xuân S1** số tiền 1.200.000 đồng.

- Bị cáo **Lê Anh N** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như Lời luận tội tại phiên tòa ngày hôm nay, không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo **Lê Anh N**: Trong quá trình bị tạm giam bị cáo thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để còn có cơ hội sửa sai, sớm về chăm sóc con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo **Lê Anh N** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 14/3/2026, tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, Lê Anh N cùng đối tượng Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm 10 con gà của ông Trần Quốc Đ và 05 con gà của ông Nguyễn Xuân S1 có tổng trị giá tài sản là 3.059.700 đồng thì bị người dân phát hiện tri hô bắt quả tang cùng tang vật, riêng Lê Anh N chạy thoát, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định truy tìm, đến ngày 01/7/2026 Lê Anh N được triệu tập về làm việc. Hành vi của bị cáo Lê Anh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình đấu tranh làm việc thể hiện bị cáo Lê Anh N là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy tại Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số: 67/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là: Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh) thời hạn từ ngày 21/4/2025 đến ngày 21/4/2027. Tuy nhiên đến ngày 27/6/2026 tại Khu vực Chợ Thuận Đ1 thuộc xã B, tỉnh Tây Ninh, Lê Anh N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên ngày 01/7/2026 Công an xã T, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Anh N kết quả thể hiện: Dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và M và tại Kết luận giám định số: 2722/KL-KTHS ngày 10/7/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận về đối tượng giám định: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Anh N (kí hiệu M) gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy; loại Methamphetamine và M. Hành vi của Lê Anh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Do đó Bản cáo trạng số: 124/CT-VKSKV11 ngày 14/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Anh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Anh N mang tính chất ít nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi trộm cắp tài sản đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nghiêm cấm việc trồng, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép và đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cơ thể con người, tạo dư luận xấu trong nhân dân, có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo N đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng mặc dù đã được xóa án tích và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không tu dưỡng cai nghiện ma túy, nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức

xem thường pháp luật. Nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo **N** được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo **N** đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn bị xem có nhân thân xấu.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo **Lê Anh N** cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân sống tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo **Lê Anh N** bị xét xử về hai tội tại phiên tòa ngày hôm nay, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo **N**.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo **N** không có nghề nghiệp ổn định và không có tài riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Trần Quốc Đ**, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tại phiên tòa bị cáo **N** tự nguyện bồi thường cho ông **Nguyễn Xuân S1** số tiền 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý trong quá trình điều tra và được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 170/2026/HS-ST, ngày 29/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh, nên không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **Lê Anh N** ngày 27/6/2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài lời khai của bị cáo **N** ra, do không xác định được nhân thân lai lịch người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý;

Đối với hành vi của đối tượng **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2002, ngụ **ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 170/2026/HS-ST, ngày

29/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

[10] Về án phí: Bị cáo **Lê Anh N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 120.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Anh N** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Anh N** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo **Lê Anh N** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 02/7/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị cáo **Lê Anh N** tự nguyện bồi thường cho ông **Nguyễn Xuân S1** số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông **Nguyễn Xuân S1** cho đến khi thi hành án xong, bị cáo **Lê Anh N** còn phải trả cho ông **Nguyễn Xuân S1** số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Lê Anh N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Lê Anh N** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ông **Nguyễn Xuân S1**, ông **Trần Quốc Đ** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng THADS khu vực 11 - Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Tân Châu;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(L)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Lợi